ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06 /KH-UBND	*Tuyên Quang, ngày 19 tháng 01 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

Năm 2022, là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch COVID-19 có thể diễn biến phức tạp, nguy hiểm hơn. Trong nước và trong tỉnh kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên, nhưng sức chống chịu của doanh nghiệp, người dân giảm sút; tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Nguồn lực còn hạn hẹp trong khi phải đáp ứng cùng lúc yêu cầu rất lớn cho đầu tư phát triển, phòng, chống dịch, bảo đảm an sinh xã hội.

Để thực hiện tốt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Kết luận số 347-KL/TU ngày 07/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) nhiệm kỳ 2020-2025 Về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022; Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022; Chương trình công tác năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu tại Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thống nhất hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao. Xác định khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của các cấp từ tỉnh đến cơ sở phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi, hiệu

quả, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

2. Yêu cầu

Triển khai Kế hoạch phải bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp. Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn tỉnh để thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Thống nhất và triển khai thực hiện phương châm hành động của Chính phủ năm 2022**: *"Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển",*** với 6 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành của năm 2022 như sau:

1. Bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chương trình công tác năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ vào tình hình thực tiễn để chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm và có hiệu quả. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tỉnh; nêu cao tinh thần tự lực, tự cường; tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao, biến thách thức thành cơ hội; nâng cao sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương; khắc phục hạn chế, yếu kém của năm 2021, nhất là các tồn tại, hạn chế kéo dài; thực hiện thành công, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, tạo nền tảng vững chắc để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; kiên định thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân cùng với tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Xác định tiêm chủng vắc-xin, thuốc điều trị COVID-19 và nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân là yếu tố quyết định trong kiểm soát dịch bệnh thành công để phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

3. Chủ động nắm chắc tình hình, tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và duy trì động lực tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, khai thác các động lực tăng trưởng kinh tế mới. Tập trung thực hiện khôi phục, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và huy động mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông. Tiếp tục tập trung phát triển các lĩnh vực sản xuất nông, lâm

nghiệp, sản xuất công nghiệp, du lịch; phát triển các ngành dịch vụ, phát triển thương mại điện tử, kinh tế số và các mô hình kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số. Tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng, kéo dài nhiều năm.

4. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Chú trọng nguồn lực con người, phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

5. Bảo đảm an sinh xã hội, an dân, thực hiện tốt chính sách xã hội đối với người có công, khôi phục và ổn định thị trường lao động, tạo việc làm, cơ cấu lại lực lượng lao động, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

6. Bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục củng cố, tăng cường, giữ vững quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu qủa hoạt động đối ngoại, nhằm thu hút nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025

Bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và căn cứ vào tình hình thực tiễn để chỉ đạo, điều hành, linh hoạt, sáng tạo, đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm và có hiệu quả. Tập trung huy động, bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện các chính sách, Đề án, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh đã ban hành thực hiện các khâu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh 5 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2022-2024; Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Quy hoạch sử dụng đất huyện, thành phố, giai đoạn 2021-2030.

2. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung ưu tiên triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực sự

thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của các cấp, các ngành ngay từ đầu năm 2022; phấn đấu Tốc độ tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP tăng 8,3%, GRDP bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng/người/năm.

Triển khai nhất quán, nghiêm túc từ Trung ương đến địa phương quy định về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tạo thuận lợi tối đa cho lưu thông hàng hóa, lao động trở lại sản xuất sau dịch bệnh. thần tốc hơn nữa tiêm vắc - xin, phấn đấu hoàn thành sớm hơn mục tiêu Chính phủ đề ra, nhất là nghiên cứu tiêm cho trẻ em theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế gới và theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tiêm mũi thứ 3, bảo đảm an toàn, khoa học, hiệu quả theo mục tiêu tỉnh. Phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, đội phản ứng nhanh, tổ hỗ trợ điều trị và tổ COVID-19 cộng đồng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đề cao tính tự giác, tích cực, chủ động của người dân trong phòng, chống dịch. Tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác và cũng không hoảng hốt, lo sợ, mất bình tĩnh, mất bản lĩnh khi dịch bùng phát.

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm hỗ trợ phục hồi, phát triển nhanh sản xuất kinh doanh, nhất là trong ngành, lĩnh vực quan trọng, khôi phục cá chuỗi sản xuất, cung ứng, lao động, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân. Phát huy ý chí tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo, tích cực chuyển đổi số và nâng cao năng suất lao động để thu hút, huy động các nguồn lực xã hội; đẩy mạnh đầu tư theo đối tác công tư, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân và kích hoạt các nguồn lực xã hội; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước để tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở ở những nơi cần thiết, cấp bách và thực hiện nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác.

3. Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ 3 khâu đột phá

3.1. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030; các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hàng hóa, sản phẩm OCOP, hỗ trợ phát triển sản xuất theo tiêu chuẩn, liên kết gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản hàng hoá, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới; Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững. Tập trung chỉ đạo quyết liệt và triển khai đồng bộ các giải pháp, phòng chống dịch bệnh gia súc. Quản lý tốt chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp; phát triển vùng nguyên liệu gỗ để cung ứng nguyên liệu ổn định cho công nghiệp sản xuất giấy, bột giấy, chế biến gỗ và các sản phẩm ngoài

gỗ; mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn quốc tế FSC. Tăng cường thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô; nâng cao năng lực kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

Tích cực huy động nguồn lực toàn xã hội tham gia, lồng ghép sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án để tập trung thực hiện hoàn thành kế hoạch nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu đến hết năm 2022 toàn tỉnh có 62 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3.2. Phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Đề án, cơ chế, chính sách phát triển du lịch của tỉnh. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030;... Triển khai các biện pháp khôi phục hoạt động du lịch của tỉnh theo hướng thích ứng an toàn với dịch COVID-19 với phương châm "an toàn tới đâu, mở cửa tới đó và mở cửa phải an toàn". Gắn kết chặt chẽ việc phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hỗ trợ khách du lịch. Tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố có trọng điểm về du lịch, các doanh nghiệp lữ hành kết nối tua, tuyến du lịch, gắn điểm đến Tuyên Quang vào chuỗi giá trị du lịch liên tỉnh, liên vùng. Tạo môi trường thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào khai thác hoạt động du lịch, dịch vụ tại tỉnh; hỗ trợ người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch. Hoàn thành xây dựng một số công trình tại Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào; đẩy nhanh tiến độ đầu tư Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm; Khu danh lam thắng cảnh quốc gia Na Hang - Lâm Bình,...; tăng cường truyền thông, xúc tiến quảng bá du lịch Tuyên Quang trên nền tảng số và ứng dụng công nghệ mới.

3.3. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, quy hoạch, đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin

Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về liên kết nội vùng, liên vùng. Ban hành và triển khai Kế hoạch về thực hiện Thông báo số 12/TB-VPCP ngày 11/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 02/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị

về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn nhất là nguồn vốn của doanh nghiệp, trong dân và các thành phần kinh tế, bằng phương thức kết hợp nhà nước và nhân dân cùng làm; huy động nguồn lực bên ngoài để phát triển.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ theo hướng hiện đại; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển đô thị và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa; Đề án phát triển kết cấu hạ tầng, ưu tiên hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025; Chương trình phát triển đô th. Kế hoạch phát triển nhà ở; Đề án bê tông hoá đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn. Tích cực huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, viễn thông, điện; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, có tính liên kết vùng, phục vụ thu hút đầu tư, như: dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; đường trục phát triển thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn; đường Tuyên Quang - Hà Giang và các công trình giao thông trọng điểm khác. Tăng cường công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình giao thông đảm bảo thông suốt. Đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả đầu tư, chất lượng công trình xây dựng. Tăng cường kiểm soát, thanh tra, kiểm tra, giảm thiểu sự cố, chống thất thoát, lãng phí. Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng theo hướng loại bỏ công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nguyên nhiên liệu, không đáp ứng được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường.

4. Phát triển sản xuất công nghiệp

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị *về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị *về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;* Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 18/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng giảm tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng, tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trên cơ sở tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cải tiến công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất tập trung vào một số ngành có tiềm năng, lợi thế. Thường xuyên nắm tiến độ sản xuất, kinh doanh của các sản phẩm công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai thuận lợi, đúng tiến độ, phát huy công suất, hiệu quả hoạt động của các nhà máy; đảm bảo hoàn thành tốc độ tăng trưởng về sản xuất công nghiệp.

Tiếp tục đầu tư, huy động các nguồn lực phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, thu hút các

nhà đầu tư thực hiện đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm, khu công nghiệp; đồng thời thu hút, lựa chọn các doanh nghiệp có năng lực thực hiện các dự án công nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Tăng cường các hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế; chủ động, tích cực đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tập trung tháo gỡ vướng mắc, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Thực hiện hiệu quả Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Đề án đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;... Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo. Triển khai đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tổ chức hoạt động, nâng cao hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Tiếp tục thực hiện Đề án củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức sản xuất gắn với chuỗi giá trị thông qua phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã có liên kết sản xuất với nông dân.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tuyên Quang năm 2022. Đa dạng hoá các dịch vụ chăm sóc khách hàng; chuyển đổi từ mạng số hoá sang mạng số hoá đa dịch vụ, đa phương thức tạo cơ sở cho việc xã hội hoá thông tin. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, thực hiện thuê dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và phần mềm một cửa điện tử tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh Tuyên Quang năm 2022; mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động đối ngoại gắn với hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, thương mại, hợp tác kinh tế với các địa phương, tổ chức nước ngoài. Tăng cường công tác văn hóa đối ngoại, thông tin

đối ngoại, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến bạn bè quốc tế góp phần thu hút đầu tư, sự ủng hộ của các đối tác nước ngoài và kiều bào Việt Nam ở nước ngoài đối với tỉnh.

6. Phát triển các ngành dịch vụ

Phát triển và nâng cao chất lượng các ngàng dịch vụ theo hướng hiện đại phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như: Thương mại, dịch vụ, vận tải, công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo, phát triển các ngành dịch vụ khoa học công nghệ, bảo hiểm, ngân hàng,... Phát triển mạnh thương mại điện tử; triển khai thực hiện Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 13/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển Thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 30/8/2021 về hỗ trợ tiêu thụ một số sản phẩm nông sản của tỉnh trong tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Thúc đẩy tiêu dùng nội địa; tập trung theo dõi, phân tích, dự báo thị trường, kịp thời có giải pháp ứng phó, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất. Quản lý, sử dụng nguồn lực xã hội theo nguyên tắc cơ chế thị trường trong phân bổ nguồn lực phát triển các ngành dịch vụ; chuyển dịch cơ cấu ngành dịch vụ theo hướng nâng cao tỷ trọng của các ngành dịch vụ có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, có tác động lan tỏa tới các lĩnh vực dịch vụ khác; từng bước tăng tỷ trọng mức bán lẻ hàng hoá theo loại hình thương mại hiện đại (siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi,...). Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu. Nâng cao chất lượng vận chuyển, luân chuyển hành khách, hàng hóa đường bộ, nhất là các tuyến vận tải nội tỉnh. Đa dạng hóa các dịch vụ chăm sóc khách hàng; chuyển đổi từ mạng số hóa sang mạng số hóa đa dịch vụ, đa phương thức tạo cơ sở cho việc xã hội hóa thông tin.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối trên địa bàn. Đẩy mạnh các giải pháp tăng trưởng tín dụng hợp lý đi kèm với kiểm soát chất lượng tín dụng; tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ, lĩnh vực trọng tâm, các khâu đột phá, trong đó ưu tiên đối với nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, phát triển công nghiệp, du lịch, các cơ chế, chính sách theo các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch của tỉnh; hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, đáp ứng nhu cầu của tổ chức và người dân trên địa bàn; đảm bảo an toàn công nghệ thông tin và hoạt động thanh toán trên địa bàn.

7. Quản lý tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó vứi biến đổi khí hậu; khoa học và công nghệ

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục thực hiện Quy hoạch sử dụng đất huyện, thành phố giai đoạn 2021-2030; Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;... Tăng cường công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên nhất là tài nguyên

đất đai, bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch, tiết kiệm và cân bằng sinh thái; quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển, hướng tới kinh tế xanh, bền vững; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ và sổ sách theo dõi đối với những trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Tăng cường công tác quản lý đất thuộc các nông, lâm trường, cập nhật điều chỉnh kịp thời đất nông, lâm trường khi có biến động. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và môi trường trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 01/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thúc đẩy, thu hút đầu tư, xử lý tái chế rác thải bằng công nghệ chế biến, công nghệ sinh học thay cho chôn lấp trực tiếp.

Thực hiện nghiêm Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; quản lý các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng khoáng sản, phát hiện kịp thời những vi phạm; xem xét, xử lý các dự án chậm tiến độ, thực hiện không hiệu quả, ngừng hoạt động, thu hồi giấy phép đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Tăng cường hiệu lực trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên nước. Triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tuyên Quang. Tập trung tuyên truyền phong trào "Chống rác thải nhựa" trên địa bàn tỉnh hướng đến mục tiêu toàn dân hưởng ứng tích cực và thực hiện có hiệu quả. Ban hành và triển khai thực hiện chính sách thu gom, xử lý rác thải, thay thế dùng đồ nhựa.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh, cấp quốc gia thực hiện trong giai đoạn 2021-2025; Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025. Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực. Thu hút nguồn vốn của Trung ương đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ tại địa phương; triển khai thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

8. Văn hóa -xã hội

8.1. Giáo dục và đào tạo

Nâng cáo chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tiếp tục triển khai có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại trà tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh gắn với thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, giáo viên. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học; nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ; thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà. Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo lộ trình. Quan tâm giáo dục lý tường cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, khát vọng cống hiến, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng xã hội học tập. Chuẩn bị các phương án và giải pháp nhằm ứng phó với tình huống dịch COVID-19, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin để tổ chức dạy học trực tuyến khi cần thiết. Huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống trường, lớp học theo hướng đạt chuẩn Quốc gia. Thực hiện nghiêm các quy định về giá dịch vụ trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện có hiệu quả Đề án tự chủ về tài chính của Trường Đại học Tân Trào, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học. Thực hiện tốt việc đào tạo nghề, tập trung vào các nghề hướng tới đạt chuẩn nghề theo chuẩn quốc gia và quốc tế; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia xã hội hoá đào tạo nghề.

8.2. Xây dựng và phát triển văn hóa, thể dục thể thao, đẩy mạnh thông tin tuyên truyền

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030; các quy hoạch, đề án, kế hoạch về phát triển sự nghiệp văn hó, thể thao được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh *về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước trong năm, bảo đảm tiết kiệm, an toàn dịch bệnh.

Tập trung bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá tri các di tích lịch sử văn hoá, di sản văn hoá các dân tộc thiểu số. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Làng văn hóa du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào thuộc dự án Bảo quản, tu

bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào gắn với phát triển du lịch đến năm 2025; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Khu di tích Kim Bình, huyện Chiêm Hoá.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; tăng cường chất lượng diện phủ sóng và chất lượng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Xây dựng cơ chế chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển các môn thể thao thành tích cao; chế độ tiền công tập huấn, tập luyện đi thi đấu của huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách; chế độ đãi ngộ đối với vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia, quốc tế. Tiếp tục tổ chức thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"*; nâng cao chất lượng phong trào thể thao quần chúng và thể thao trường học; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên tham gia các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc.

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh; chú trọng tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chính sách phòng, chống dịch COVID-19. Kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

8.3. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, bảo đảm an ninh y tế, nhất là tuyến cơ sở. Củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở các cấp. Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích y tế ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tiếp tục triển khai các kỹ thuật mới tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện. Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang trở thành một trung tâm khoa học, kỹ thuật y tế, chuyển giao công nghệ, đảm bảo chăm sóc sức khỏe Nhân dân tuyến Đông Bắc trong mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, khoa học công nghệ trong quản lý và khám, chữa bệnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, an toàn thực phẩm, quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn; chú trọng đối tượng là hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ. Thực hiện tốt các giải pháp về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế; gia tăng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm tự nguyện.

8.4. Giải quyết việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội

Thực hiện Chương trình Giáo dục nghề nghiệp - việc làm giai đoạn 2021-2025. Tập trung dào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thị trường lao động và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo việc làm ổn định, giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Tăng cường hiệu quả truyền thông để huy động tối đa nguồn lực cho giảm nghèo, khơi dậy ý chí vươn lên, chủ động thoát nghèo. Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động, đặc biệt là người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; có giải pháp tạo việc làm cho người lao động trở về địa phương từ các tỉnh, thành phố phía Nam và các khu công nghiệp của tỉnh khác. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong bối cảnh mới. Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân phận của thân nhân của người có công với cách mạng; đẩy mạnh thực hiện chi trả trợ cấp người có công, trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ công ích. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là trong dịp Lễ, Tết Nguyên đán và giáp hạt đầu năm 2022. Hỗ trợ kịp thời về lương thực, nhà ở, nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; không để sót đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022).

Thực hiện hiệu quả Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030. Thực hiện hiệu quả chính sách pháp luật, chương trình, đề án về lĩnh vực trẻ em. xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, bảo đảm thực hiện này càng tốt hơn quyền trẻ em. Chủ động thực hiện giải pháp phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu nguy cơ trtẻ em bị bạo lực, xâm hại, xử lý nghiêm miunh, kịp thời các trường hợp vi phạm; giảm tai nạn, thương tích ở trẻ em; giảm thiểu lao động trẻ em. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục kiến thức pháp luật, kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em.

9. Công tác nội vụ; thanh tra, tư pháp

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ *về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước;* tập trung chỉ đạo thực hiện đúng mục tiêu và nâng cao hiệu quả của tinh giản biên chế, kế hoạch tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2020-2023; rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị bảo đảm đúng quy định của Chính phủ tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế theo đúng quy định hiện hành; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo trình độ sau đại học,

nâng cao trình độ ngoại ngữ;... tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực thi nhiệm vụ; nâng cao đạo đức, văn hóa, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, hoàn thiện pháp luật, gắn với tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Chú trọng thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản có nội dung trái pháp luật, không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã của tỉnh. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp và bổ trợ tư pháp.

Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, xử lý kết luận thanh tra đảm bảo thời hạn luật định. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu trong cấp uỷ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, đôn đốc công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa công tác dân tộc, tôn giáo tín ngưỡng. Triển khai Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án về công tác dân tộc; tập trung hướng dẫn sản xuất cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với mục tiêu phát triển bền vững và cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045. Tăng cường tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật và các quy định của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho các chức sắc, chức việc và tín đồ của các tôn giáo; nắm bắt thông tin, tình hình đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số; kịp thời ngăn chặn di dịch cư tự do, các hoạt động tôn giáo trái pháp luật; quản lý hoạt động của các tổ chức tôn giáo theo đúng quy định. Tạo điều kiện cho tổ chức tôn giáo tuyên truyền,

vận động, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

11. Quốc phòng, an ninh

Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức huấn luyện các đối tượng, các cuộc diễn tập phòng thủ bảo đảm hiệu qjả và sát thực tế đơn vị, địa phương; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm theo kế hoạch. Theo dõi, nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời, linh hoạt, không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trọng tâm là an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh môi trường, an ninh con người. Tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, kiềm chế gia tăng tội phạm và vi phạm pháp luật, xây dựng xã hội an toàn, trật tự, kỷ cương, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ; chú trọng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. Triển khai hiệu quả chương trình, chính sách, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng, chống tệ nạn xã hội.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ ĐIỀU HÀNH CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Tổ chức điều hành chi đầu tư phát triển

Việc phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành; bố trí giảm nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương để thực hiện chi trả nợ gốc đến hạn phải trả trong năm 2022 và bù lại nguồn cho chi đầu tư phát triển khi thực tế thực hiện được khoản vay theo kế hoạch.

Bố trí vốn đầu tư, lồng ghép các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện các chương trình mục tiêu, các khâu đột phá, các đề án của tỉnh. Đảm bảo tiến độ các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, các chương trình quan trọng của tỉnh theo các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh. Tiếp tục huy động các nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, bao gồm: về thực hiện kiên cố hóa kênh mương, Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Đề án xây dựng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, giải quyết kịp thời những vướng mắc, tồn tại trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước. Trong quá trình triển khai thực hiện dự toán được giao, thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Trong tổ chức thực hiện, định kỳ hằng tháng 6, tháng 9,

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Tuyên Quang, Chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan rà soát, tiến độ khối lượng của các dự án, công trình để tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh nguồn vốn của những dự án, công trình chậm chễ trong giải ngân sang các công trình thiếu vốn để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 67 Luật Đầu tư công. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản, hạn chế chi chuyển nguồn sang năm sau.

Đối với chi đầu tư từ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong quá trình thực hiện phân bổ vốn phải căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đồng thời ngân sách địa phương không bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này (kể cả tiền thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh).

2. Tổ chức điều hành nhiệm vụ chi thường xuyên

2.1. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại khoản 9 Điều 3 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021.

Căn cứ định mức chi thường xuyên quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị và Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 20/12/2021của Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị dự toán khối tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiến hành giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và Ủy ban nhân dân tỉnh giao cả về tổng mức và chi tiết theo lĩnh vực chi.

Thực hiện phân bổ dự toán chi phải đảm bảo về thời gian, mẫu biểu theo quy định, đúng chế độ, định mức chi ngân sách, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách về tiền lương, an sinh xã hội, các chế độ, chính sách cho các lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch COVID-19, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật và do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phân bổ dự toán Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ không thấp hơn mức dự toán do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; giao dự phòng ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.2. Về giao dự toán năm 2022 đối với các đơn vị

2.2.1. Đối với các đơn vị quản lý nhà nước: Thực hiện giao dự toán theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định

chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/ 2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.

2.2.2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì thực hiện phân bổ và giao dự toán chi dự toán năm 2022 vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

b) Tổ chức thực hiện việc giao quyền tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập:

Đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, gửi cơ quan tài chính, cơ quan tổ chức nội vụ cùng cấp và các cơ quan khác có liên quan xem xét cho ý kiến. Hoàn thiện, trình UBND cùng cấp phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định về thời gian tại Điều 35 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ:

- Chậm nhất đến ngày 31 tháng 3 năm 2022, các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện báo cáo cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt phương án tự chủ tài chính.

- Chậm nhất đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp.

c) Điều chỉnh dự toán năm 2022: Căn cứ phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện điều chỉnh dự toán năm 2022 (nếu có) của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

2.3. Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện rút dự toán ngân sách để chi theo chế độ quy định và đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ.

2.4. Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Không bố trí cho các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, các chính sách chưa ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

2.5. Thực hiện mua sắm trang thiết bị theo dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Quản lý và sử dụng tài sản công. Thực hiện mua sắm các tài sản nhà nước bằng phương thức mua sắm tập trung theo quy định nhằm đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động và quá trình cải cách nền tài chính nhà nước, cải cách tài chính công. Kiểm tra, giám sát việc sửa chữa, mua sắm, thuê, thanh lý, bán, điều chuyển, thu hồi, tiêu hủy và xử lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đến thời điểm 30/9/2022, Sở Tài chính thực hiện rà soát tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi về ngân sách tỉnh đối với những nhiệm vụ chi chưa có quyết định mua sắm, sửa chữa của cấp có thẩm quyền.

2.5. Đối với kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên và không thực hiện chế độ tự chủ: Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện các nhiệm vụ chi đã giao trong dự toán năm 2022 ngay từ đầu năm không để tình trạng thực hiện chậm, dồn vào cuối năm, để hủy dự toán hoặc chuyển nhiệm vụ chi trong năm 2022 đảm bảo nguyên tắc sử dụng đúng theo mục tiêu đã giao. Đối với những nội dung không còn nhiệm vụ chi hoặc không có khả năng chi trong năm 2022 (không đủ điều kiện chi chuyển nguồn sang năm sau) đề nghị báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh giảm dự toán năm 2022 theo quy định. Trường hợp hết năm ngân sách, để hủy dự toán đối với các nội dung không thực hiện báo cáo điều chỉnh giảm dự toán, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, ngân sách không bổ sung dự toán năm sau để đảm bảo kinh phí cho các khoản chi này.

Đối với những nhiệm vụ chi đã giao cần điều chỉnh sang nội dung, nhiệm vụ khác: Thời hạn đơn vị gửi cơ quan tài chính đề nghị điều chỉnh dự toán chậm nhất trước ngày 30/10/2022.

2.7. Thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định và trong phạm vi dự toán được duyệt. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên đã giao trong dự toán đầu năm, nhưng chưa thực hiện phân bổ theo quy định. Sở Tài chính có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn kịp thời việc thực hiện các chế độ, chính sách thuộc thẩm quyền theo quy định, đặc biệt là các chính sách, chế độ mới, các chính sách chế độ được sửa đổi, bổ sung; không để tình trạng triển khai, thực hiện các chế độ, chính sách không đồng bộ, không kịp thời tại cơ sở.

2.8. Trên cơ sở biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao và mức chi thường xuyên theo định mức phân bổ, khuyến khích các cơ quan đơn vị tinh giản biên chế, tiết kiệm chi tiêu để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức và tăng chi cho các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị.

2.9. Cơ quan Tài chính các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới. Trường hợp phát hiện các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo… cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ thực hiện đúng đối tượng, có hiệu quả.

2.10. Nâng cao năng lực dự báo thu chi ngân sách, gắn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp để điều hành các nhiệm vụ chi ngân sách đã được duyệt và những nhiệm vụ chi ngân sách quan trọng, cấp bách. Trường hợp số thu ngân sách cấp huyện được hưởng theo phân cấp không đạt dự toán, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng phương án điều hành ngân sách và sử dụng các nguồn lực để xử lý cân đối ngân sách địa phương theo quy định. Hạn chế tối đa chi chuyển nguồn sang năm sau, việc chi chuyển nguồn phải thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản theo quy định hiện hành.

3. Tiếp tục thực hiện các quy định về chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới và các đơn vị trực thuộc phải xác định dành tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2022 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tích lũy thực hiện tiền lương giai đoạn 2022-2025. Năm 2022 tiếp tục dành 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán của ngân sách địa phương để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2022 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Chủ động sử dụng nguồn dự phòng để thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cứu đói, các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, định kỳ hàng quý thực hiện báo cáo tình hình sử dụng dự phòng gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh theo quy định. Đồng thời chủ động nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn đảm bảo kịp thời với diễn biến của dịch bệnh.

5. Thực hiện nghiêm việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đối với danh mục sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; đặt hàng hoặc đấu thầu đối với danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích theo đúng quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, đúng điều kiện và tăng hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

6. Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, điều hành, theo dõi chặt chẽ tình hình biến động giá cả, thị trường, nhất là trước và trong dịp Tết; kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật về giá. Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách, nguồn hỗ trợ hoạt động đảm bảo xã hội theo định mức tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang. Ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh để chi cứu đói, chi trợ giúp xã hội khẩn cấp cho các đối tượng dịp Tết âm lịch.

7. Thực hiện đầy đủ Quy chế công khai tài chính, thông tin, báo cáo ngân sách theo quy định. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo thu chi ngân sách nhà nước theo quy định và các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và các cơ quan thanh tra các cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân công đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách các Sở, ngành, đơn vị và địa phương tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022 và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

2.1. Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của Sở, ngành, đơn vị và địa phương xong trước ngày 31/01/2022; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và phối hợp với các cấp, ngành, địa phương liên quan đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thống kê tỉnh tổng hợp.

2.2. Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

2.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh. Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hàng quý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thống kê tỉnh vào ngày 18 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các Sở, ngành và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này trong các ngành, các cấp và nhân dân.

4. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát, vận động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện những nhiệm vụ được giao.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của các tổ chức xã hội, hiệp hội và của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các giải pháp điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trưởng phòng, PTP, CV khối NCTH;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Văn Sơn